TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HSST
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Hoài P, sinh năm 2000 tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi ở trước khi bị bắt tạm giam: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng B và bà Lê Hồng P1; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 12 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Hoài T, sinh năm 2005; nơi thường trú: ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi ở trước khi bị bắt tạm giam: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 1994; nơi thường trú: 342/BH, ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Hoài P và Phạm Hoài T là anh em ruột cùng sống chung tại phòng trọ số G, dãy B11, lô D đường D thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương do bị cáo P thuê.

Khoảng đầu tháng 12-2023 do cần ma túy để sử dụng, bị cáo P điện thoại cho đối tượng tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) để đặt mua 1.200.000 đồng ma túy đá. Sau đó, T2 hẹn với bị cáo P giao nhận ma túy tại khu vực cổng khu công nghiệp B thuộc thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương được 02 gói nilon hàn kín chứa ma túy đá. Sau khi nhận ma túy bị cáo P đem về cất giấu trong phòng trọ của mình.

Đến khoảng 16 giờ ngày 18-12-2023, khi bị cáo Phạm Hoài P, Phạm Hoài T đang tại phòng trọ số 07 của mình, do muốn sử dụng ma túy cho nên bị cáo P chủ động lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh rồi đổ một ít ma túy đá vào. Sau khi chuẩn bị, bị cáo P rủ T cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Bị cáo P và T hút được 03 đến 04 hơi thì ngưng nằm sử dụng điện thoại. Bị cáo P đem bộ dụng cụ ra cất giấu ở nhà vệ sinh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Huyền T1 là bạn của P qua phòng trọ rủ bị cáo P và T cùng uống bia. Cả bị cáo P, T và T1 uống bia đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì bị cáo P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trong nhà vệ sinh ra đổ một ít ma túy vào rồi rủ T1 và T cùng sử dụng. Bị cáo P, T và T1 hút được 04 đến 05 hơi thì ngưng. Thương lên gác nằm còn T1, bị cáo P ở dưới phòng nhậu tiếp. Đến hơn 23 giờ cùng ngày, Công an thị trấn L tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 7 của bị cáo P, qua kiểm tra phát hiện mặt dưới bệ chân cầu thang đi lên gác phòng trọ có 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (bị cáo P thừa nhận là ma túy tổng hợp dạng đá), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, 01 hộp quẹt gas tự chế trên đầu quấn bằng giấy bạc. Ngoài ra tiến hành kiểm tra nhanh 03 đối tượng phát hiện kết quả đều dương tính với ma túy. Lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.

Bị cáo Phạm Hoài P khai nhận: Bị cáo P đã cung cấp ma túy cho Phạm Hoài T sử dụng và lúc 16 giờ ngày 18-12-2023 và lần thứ 2 cung cấp ma túy cho Phạm Hoài T và Nguyễn Thị Huyền T1 vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 18-12-2023. Đối với số ma túy còn lại mà bị cáo P đang cất giấu là 0,5144 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoài P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 thẻ nhựa (loại đựng bảng tên); 01 chai nhựa có nắp đục 02 lổ gắn ống hút và ống thủy tinh; 01 hột quẹt gas tự chế trên đầu quấn bằng giấy bạc; 02 gói nilon hàn kín chứa ma túy đá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số186/QĐ ngày 19-12-2023, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh B giám định thành phần và trọng lượng chất tinh thể màu trắng đã thu giữ trong vụ án.

Kết luận giám định số 66/KL-KTHS(MT) ngày 27-12-2023, Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng M1 và chất bám dính trong ống thủy tinh (M2), gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,5144 gam (M1); mẫu (M2) không xác định được khối lượng. H lại mẫu vật sau giám định M1: 0,4770 gam. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Cáo trạng số 57/CT–VKS-BB ngày 30 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Phạm Hoài P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Hoài P mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Phạm Hoài P mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 09 (năm) tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của hai tội đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- 01 hột quẹt gas tự chế trên đầu quấn bằng giấy bạc (đã qua sử dụng) và 01 bì thư được niêm phong ghi số: 66/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 186/QĐ-KTMT ngày 19/12/2023 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Phạm Hoài P (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên giao mẫu), Trần Thanh T3 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K. Bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện để phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 bì thư được niêm phong ghi số: 66/PC09 M1 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 186/QĐ-KTMT ngày 19/12/2023 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Phạm Hoài P (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên giao mẫu), Trần Thanh T3 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K. Bên trong còn lại M1= 0,4770 gam, ma túy, loại **Methamphetamine và** 01 thẻ nhựa (loại đựng bảng tên) (đã qua sử dụng) (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 19/12/2023 của phòng K Công an tỉnh B) là số lượng ma túy được hoàn lại

sau khi giám định, xét thấy đây là vật cấm tang trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với T2 là người bán ma tuý cho bị cáo P đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Hành vi của Phạm Hoài T, Nguyễn Thị Huyền T1 có hành vi sử dụng ma túy nhưng không biết P cất giữ ma túy cũng như không góp tiền mua ma túy và chuẩn bị các điều kiện để cùng sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm trong vụ án với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Công an huyện B ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Hoài T, Nguyễn Thị Huyền T1 mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 18-12-2023, tại phòng trọ số G, dãy B, lô D đường D thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Hoài P đã cung cấp ma tuý cho Phạm Hoài T và Nguyễn Thị Huyền T1 sử dụng. Cụ thể: Bị cáo Phạm Hoài P cung cấp ma tuý, bộ D cho Phạm Hoài T 02 lần để sử dụng vào lúc 16 giờ và 21 giờ cùng ngày 18-12-2023, cung cấp ma túy, bộ dụng cụ cho hai người sử dụng là Phạm Hoài T, Nguyễn Thị Huyền T1 sử dụng vào lúc lúc 21 giờ 00 phút ngày 18-12-2023. Ngoài ra P còn tàng trữ trái phép 0,5144 gam ma túy, loại Methamphetamine dùng để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Hoài P đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo các điểm a, b khoản

1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo như Cáo trạng là đúng.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàang trữ, tổ chức sử dụng các chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Bị cáo Phạm Hoài P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 0,4770 gam ma túy thành phần Methamphetamine, là số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét thấy đây là vật cấm tang trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (đã qua sử dụng) và 01 hột quẹt gas tự chế trên đầu quấn bằng giấy bạc (đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện để phạm tội và không có giá trị sử dụng nên nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Hành vi của Phạm Hoài T, Nguyễn Thị Huyền T1 có hành vi sử dụng ma túy nhưng không có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm trong vụ án với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Công an huyện B ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Hoài T, Nguyễn Thị Huyền T1 mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Hoài P.

Điều 46, Điều 47 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoài P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài P 01 (một) năm tù. về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài P 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Phạm Hoài P phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,4770 gam ma túy loại Methamphetamine được đựng trong 01 bì thư được niêm phong ghi số: 66/PC09 M1 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 186/QĐ-KTMT ngày 19/12/2023 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Phạm Hoài P (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên giao mẫu), Trần Thanh T3 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K. Bên trong còn lại M1= 0,4770 gam, ma túy, loại Methamphetamine (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 19/12/2023 của phòng K Công an tỉnh B);

- 01 bì thư được niêm phong ghi số: 66/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 186/QĐ-KTMT ngày 19/12/2023 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Phạm Hoài P (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên giao mẫu), Trần Thanh T3 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K. Bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (đã qua sử dụng);

- 01 hột quẹt gas tự chế trên đầu quấn bằng giấy bạc (đã qua sử dụng).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 24-6-2024*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai